TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỀN HẢI** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 05 - 3 - 2024.
V/v:Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Hải Yến.

- *Các hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Trần Thị Son.

2. Ông Hoàng Văn Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***:

Bà Nguyễn Việt Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 174/2023/TLST - HNGĐ ngày 16/10/2023 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐST - HNGĐ ngày 19/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2024/QĐ – HPT ngày 05/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976.

ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện T tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà X, đường H, tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lương Văn H1, Sinh năm 1976.

ĐKHKTT: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà X, đường H, tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị

Vũ Thị H trình bày: Chị và anh Lương Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình vào ngày 26/11/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 có quan hệ với người khác, không quan tâm đến vợ con. Chị và anh H1 sống ly thân từ tháng 12 năm 2022 đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hảo.

Về con chung: Chị và anh Lương Văn H1 có ba con chung là Lương Thị Thu H, sinh ngày 07/6/1998; Lương Thái S, sinh ngày 06/6/2001 và Lương Thị Lan A, sinh ngày 13/02/2007. Ly hôn, hai con chung là Lương Thị Thu H và Lương Thái S đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết, đối với con Lương Thị Lan A, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung Lương Thị Lan A.

Về tài sản: Quá trình chung sống, chị và anh H1 có xây dựng được 01 ngôi nhà 03 tầng, công trình phụ khép kín tại Tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình hiện đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Thái Bình và mua được 04 xe tải hiện đang thế chấp vay vốn tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng chi nhánh Thái Bình. Về tài sản chung, nợ chung chị và anh H1 tự thỏa thuận giải quyết. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Toà án triệu tập nhiều lần nhưng anh H1 không có mặt tại Toà án để trình bày. Toà án đã tiến hành ghi lời khai của bà Trần Thị V (là mẹ đẻ của anh Lương Văn H1), bà Vo trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 26/11/1996. Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 về chung sống cùng gia đình bà tại thôn A, xã Đ được một thời gian thì ra ở riêng. Đến năm 2018, chị H và anh H1 xây nhà và sinh sống tại tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T. Chị H và anh H1 chung sống hạnh phúc đến khoảng vài năm trở lại đây thì mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì bà không nắm được, bà chỉ nghe chị H nói anh H1 có người phụ nữ khác. Chị H và anh H1 không còn chung sống với nhau từ tháng 4 năm 2023 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh H1 thì gia đình bà không có ý kiến gì. Việc ly hôn là tùy chị H và anh H1 tự giải quyết. Anh H1 hiện đang

đi làm ăn ở xa, lúc thì ở Nam Định, lúc thì ở Hà Nội. Anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc và đi về nhà bà tại thôn A, xã Đ. Anh H1 biết việc chị H làm đơn ly hôn nhưng do điều kiện công việc nên anh H1 không về Tòa án để giải quyết việc ly hôn được. Bà đã nhận được thông báo, quyết định của Tòa án và cam kết giao, thông báo lại cho anh Lương Văn H1.

Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 có ba con chung là Lương Thị Thu H, sinh ngày 07/6/1998; Lương Thái S, sinh ngày 06/6/2001 và Lương Thị Lan A, sinh ngày 13/02/2007. Hiện hai con chung là Lương Thị Thu H và Lương Thái S đã trưởng thành. Chị và anh H1 ly hôn, gia đình bà đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lương Thị Lan A.

Về tài sản: Anh Lương Văn H1 và chị Vũ Thị H có tài sản chung là 01 nhà 03 tầng tại tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T và có mấy cái xe tải. Về nợ chung của anh H1 và chị H thì bà không nắm được.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2023 Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tiền Hải cung cấp: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T vào ngày 26/11/1996. Sau khi kết hôn. Chị H và anh H1 về chung sống cùng gia đình anh H1 tại thôn A, xã Đ được một thời gian thì chị H và anh H1 xây nhà và sinh sống tại thị trấn T. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 thì chính quyền địa phương không năm được; Về con chung: Chị H và anh H1 có ba con chung, hai con lớn đã trưởng thành, con thứ ba đang sống cùng chị H. Về tài sản: Chính quyền địa phương không nắm được về tài sản chung và nợ chung của chị H và anh H1. Nay chị H xin ly hôn anh H1, quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2023 Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiền Hải cung cấp: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng không sinh sống và không có tài sản gì chung tại xã T, huyện T. Về nợ chung của chị H và anh H1 chính quyền địa phương không nắm được. Về việc giải quyết việc ly hôn giữa chị H và anh H1, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 18/12/2023 Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T cung cấp: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 không có hộ khẩu thường trú tại thị trấn T huyện T nhưng về sinh sống tại tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T từ

năm 2018. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Hồi và anh Hảo chính quyền địa phương không nắm được. Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 có tài sản chung là 01 nhà 03 tầng công trình phụ khép kín tại số nhà X, đường H, tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình nhưng thường xuyên khóa cửa, thỉnh thoảng mới thấy anh H1, chị H đi về nhà. Về nợ chung giữa chị H và anh H1 thì chính quyền địa phương không nắm được. Nay chị H xin ly hôn anh H1, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lương Văn H1.

+ Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Lương Thị Lan A. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Hai con chung Lương Thị Thu H và Lương Thái S đã trưởng thành không giải quyết.

+ Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**** Về tố tụng***: Chị Vũ Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

**** Về nội dung****:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị H khai do anh H1 có quan hệ với người phụ nữ khác. Chị H xin ly hôn, anh H1 biết nhưng không đến Toà án làm việc thể hiện việc anh H1 không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân, vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2022, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nếu có duy trì hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về nuôi con chung: Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 có ba con chung là Lương Thị Thu H, sinh ngày 07/6/1998; Lương Thái S, sinh ngày 06/6/2001 và Lương Thị Lan A, sinh ngày 13/02/2007. Hai con chung Lương Thị Thu H và Lương Thái S đã trưởng thành, tự lập về kinh tế không đề nghị Toà án giải quyết, đối với con Lương Thị Lan A, ly hôn chị H xin được nuôi con. Xét thấy, con chung Lương Thị Lan A hiện đang sinh sống cùng chị H, anh H1 thường xuyên không có mặt ở nhà và cháu Lương Thị Lan A có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Vì vậy, cần giao con chung Lương Thị Lan A cho chị Hồi trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con, tại đơn xin ly hôn và trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồi yêu cầu anh Hảo cấp dưỡng nuôi con theo quy định, tuy nhiên tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/02/2024, chị Hồi không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con Lương Thị Lan A, vì vậy cần chấp nhận, không buộc anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh H1 có quyền đi lại thăm nom con chung.

[3] Về tài sản: Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai chị H xác định vợ chồng có 01 ngôi nhà 03 tầng, công trình phụ khép kín tại Tổ dân phố số Y, thị trấn T, huyện T tỉnh Thái Bình hiện đang thế chấp vay vốn tại Ngân hàng TMCP Á Châu chi nhánh Thái Bình và mua được 04 xe tải hiện đang thế chấp vay vốn tại ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng chi nhánh Thái Bình. Tuy nhiên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Anh H không có ý kiến trình bày về tài sản và nợ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã đưa ngân hàng TMCP Á Châu và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đã gửi Thông báo

thụ lý, công văn, các văn bản tố tụng khác của Tòa án cho ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và ngân hàng TMCP Á Châu theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, đến trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Tòa án mới nhận được ý kiến của ngân hàng TMCP Á Châu về việc ngân hàng không đề nghị Tòa án giải quyết khoản nợ giữa chị H, anh H1 với ngân hàng trong vụ án ly hôn này. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến, đề nghị gì đối với khoản nợ giữa chị H, anh H1 với ngân hàng.

Như vậy, không có ai yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng anh H1, chị H nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Vì vậy, Toà án không xác định ngân hàng hàng TMCP Á Châu và ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án nữa. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Lương Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi con Lương Thị Lan A, sinh ngày 13/02/2007. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Hai con chung Lương Thị Thu H, sinh ngày 07/6/1998 và Lương Thái S, sinh ngày 06/6/2001 đã trưởng thành nên Toà án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002502 ngày 16/10/2023 được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Vũ Thị H và anh Lương Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng KTNV&THA Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lương Hải Yến